

Vỗ o cù, đòn y còn gõ i là thết chà m hay lõ c chà m.

Nguyên nhân là do tay thay gõ i đòn u không hợp lý khi ngõ , hoặc cao quá hoặc thấp qua, hoặc gõ i đòn u quá cõng làm cho khí huyệt không điều hoà, cù cù bù kéo giãn quá lâu, đòn bù vỗ o vỗ mõt bên; do lao đòn quá sicc kéo dài, ngõ i yõ u; hoặc do phong hàn xâm nhõp vào kinh lõ c làm cho kinh khí bù ngõn trõ ; ngoài ra, tình trõng thoái hoá cùt sõng cù cũng là nhõng yõ u tõ gõp phõn làm bù nh phát sinh hoặc nõng thêm.

Bíõu hiõn cù a bù nh là sáng ngõ dõy thay cù bù căng cõng và rõt đau, đòn bù vỗ o, khó quay và cúi, thay m chí đau lan xuõng cù vai, cánh tay khõn cho cù phõi nghiêng võ mõt bên, cù vùng cù co cõng, ñn đau. Nõu nõng có thay đau nhõc cù cánh tay và ngõc phia cù vỗ o. Nhõng ngày đòn rõt đau và kéo dài vài tuõn nõu không điều trõ sõm. Või tác dõng thông hoõt lõ c chà thõng, xoa bóp bù m huyệt cù a Đông y là bíõn pháp đòn giõn nhõng rõt hiõu quõ đòn trõ chà ng bù nh khõ chõu này. Xin giõi thiõu đòn bù n đòn c tham khõo áp dõng.



Xoa bóp chà vỗ cõi

Tác giả Giang y Định Thuận
Thứ 12 Tháng 8 Năm 2010 19:49



Day huyệt phong trì

Day huyệt đái trùy.



Day huyệt kiên tõnh

Xoa bóp vùng gáy.

Xoa bóp chà a vò o cù

Tác Giả; Læng y Đinh Thuˁn

Thứ Năm, 12 Tháng 8 Năm 2010 19:49

Người b¨nh ngói trên ghó, người chà a đóng sau læng b¨nh nhón, læn læt làm các thao tác sau:

1. Người chà a dùng mô bàn tay ho>c góc bàn tay xoa day vùng cù và vùng læng phía dçi cù gióa hai b¨ vai, hai bên vai cùa người b¨nh, day tí nhó tí i mónh cho tí i khi nóng lên (có thể dùng thêm dóu cao ho>c cùn xoa bóp đó tíng hió u quó).
2. Người chà a dùng ngón cái và b¨n ngón kia læn læt nóm bóp các khói cù vùng cù tí trên xu&ng dçi, tí cù tí i móm vai, đóc bi>t đói ví i chà a đau, làm kho>ng 5 phút cho đón khi các cù móm ra và b¨nh nhón cùm thíy dó chà u là đó cù.
3. Người chà a ti>p tíc dùng ngón cái b¨n huy>t giáp tích vùng gáy cù a b¨nh nhón tí trên xu&ng, làm kho>ng 5 læn.
4. Tìm đóm đau nhót cù a b¨nh nhón, sau đó, dùng ngón tay cái ho>c ngón gióa day ín các đóm này trong vài phút, day đóu ví i mót læc tí nhó đón mónh sao cho đót cùm giác mói, tê tíc là đó cù. Kết hóp b¨o b¨nh nhón quay cù sang phói, sang trái càng nhi>u læn càng tít.
5. Người chà a læn læt day b¨n các huy>t phong trì, phong phó, đói chu>, kiên tính, thiêng tíng, læc chà m, hóu khó cù a b¨nh nhón, mói huy>t day ín tí 1 - 2 phút.
6. Người chà a đóng sau læng b¨nh nhón, mót tay đó cùm, tay kia gió đóu, hai tay phói hóp nhó hàng ví n đóu b¨nh nhón qua phói, qua trái ví i góc đó tíng đón, khi cùm thíy cù móm có thể dùng læc hói mónh læc đóu b¨nh nhón sang phói và ví phía sau, ti>p tíc làm tíng tí phía bên trái. Trong khi læc nhó ví y có thể nghe thíy ti>ng kêu.
 - Có thể kết hóp dùng ngón cùu sao nóng ví i mu>i ho>c mu>i rang chóm vào chà a đau trí c ho>c sau khi xoa bóp.
 - Nếu đau nhóu, nên kết hóp dùng thu>c gióm đau.

- Đặt phòng bở vỗ cởi, khi đòn không nên gập đòn quá cao, giữ đúng tay thay khi làm viêc hoặc hàn cởi tay, không nên bột ngay quay cởi quá mạnh. Tránh ném ngay ném mìn thay p, gió lanh.

Vỗ trí huyệt:

Giáp tích vùng gáy: Tù các đòn tay xung sang sang khoảng 0,5 - 1 tay (còn gọi là thay n).

Phong trì: chà lõm cẳng bàn tay trong cẳng đòn chum và bôi ngoài cẳng thang bám vào đáy hông sườn.

Phong phun: Thay ng phía dưới i chà m, đòn gáy, tay chà lõm phía trên chân tóc 1 tay.

Đòn chuỗi: Ném đòn gáy đòn tay súng cởi 7 (C7) và mém gai đòn tay súng lồng 1 (D1).

Kiên tay nh: Ném đòn gáy đòn tay đòn gáy ném huyệt đòn i chày và i mém cùng vai, tay đòn cao nhau tay vai.

Thiên tông: Huyệt gáy a hông đòn i xung bàn tay vai.

Lòng chà m: mu tay, gáy a hai xung bàn tay 2 và 3, cách khép xung bàn tay - ngón tay 0,5 tay.

Hỗn khê: Ném đòn ném ngang thay hai (phía sau) cẳng khép xung bàn tay - ngón tay út, khi bàn tay hỗn ném lõi.